

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

--- *** ---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----***-----

Bản án số: 03/2018/HNGĐ

Ngày 07/02/2018

“*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Khắc Dũng.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hồ Xuân Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại Hội trường xét xử trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 300/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2017, về việc: “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXX-ST ngày 05/01/2018 và quyết Định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/01/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nông Văn D, sinh năm 1987; nơi cư trú: buôn V, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Bị đơn: Chị Hà Thị T; nơi cư trú cuối cùng: buôn V, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (đã có Quyết định tuyên bố mất tích); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nông Văn D trình bày có nội dung như sau:

Anh Nông Văn D và chị Hà Thị T là vợ chồng lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K vào ngày 08/4/2008 quá trình sống chung có 01 con chung là Nông Thị Ngọc H, sinh ngày 07/7/2008. Sau khi kết hôn hạnh phúc được thời gian đầu đến năm 2010 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do không hợp nhau về tính tình, cách sống, cũng như quan điểm trong làm ăn, tuy vợ

chồng đã nhiều lần ngồi lại giải quyết nhưng do trái ngược về tính cách nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, nên vào năm 2010 chị H Thị T đã bỏ nhà đi và mang theo con chung là Nông Thị Ngọc H. Từ năm 2010 khi chị T bỏ nhà ra đi thì anh D đã tìm mọi cách liên lạc cũng như tìm kiếm chị T nhưng không có kết quả, đến năm 2017 anh D đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ea Kar tuyên bố chị Hà Thị T mất tích, ngày 13/9/2017 Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã có quyết định tuyên bố chị Hà Thị T mất tích theo quyết định số 05/2017/VDS-ST, sau khi Tòa án tuyên bố chị T mất tích đến nay thì anh D cũng không có tin tức gì với chị Tươi.

Do đó nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh D đề nghị Tòa án giải quyết cho anh D được ly hôn chị Hà Thị T.

Về con chung: Khi chị T bỏ nhà ra đi đã mang theo con chung là Nông Thị Ngọc H, sinh ngày 07/7/2008, nay để đảm bảo quyền lợi cho con chung anh D cũng đồng ý giao con chung cho chị Hà Thị T nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nông Văn D, anh D được ly hôn chị Hà Thị T.

Về con chung: Giao con chung là Nông Thị Ngọc H, sinh ngày 07/7/2008 cho chị Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nông Văn D và chị Hà Thị T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K ngày 08/4/2008 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình duy trì quan hệ hôn nhân vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu đến năm 2010 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do làm ăn kinh tế, vợ chồng thiếu sự quan tâm, chăm sóc và bất đồng trong quan điểm, lối sống và ngày càng trở nên trầm trọng; gay gắt, cuộc sống không hạnh phúc chị Hà Thị T đã bỏ nhà ra đi cho đến nay không có tin tức gì nên anh D đã có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân

huyện Ea Kar tuyên bố chĩ Hà Thị T mất tích. Tại Quyết định số 05/2017/VDS-ST ngày 13/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã tuyên bố chĩ Hà Thị T mất tích và quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

Xét mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa anh D và chĩ T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, chĩ Hà Thị T đã mất tích nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh D là phù hợp với khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Quá trình sống chung vợ chồng anh Nông Văn D và chĩ Hà Thị T có 01 con chung là Nông Thị Ngọc H, sinh ngày 07/7/2008, khi chĩ T bỏ đi đã mang theo nay anh D cũng đồng ý giao con chung cho chĩ T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp.

Anh Nông Văn D được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Nông Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vĩ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 266, Điều 220 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 39 và khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Nông Văn D xin ly hôn chĩ Hà Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nông Văn D được ly hôn chĩ Hà Thị T.

Về con chung: Giao con chung là Nông Thị Ngọc H, sinh ngày 07/7/2008 cho chĩ Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Anh Nông Văn D được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh Nông Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số 0003009 ngày 06 tháng 10 năm 2017.

Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- CCTHADS huyện Ea Kar;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu: HS +VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lê Đình Thanh

